

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**ĐẠI HỌC VINH**

🙡---🕮---🙣

****

**Báo cáo thực tập cuối khóa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sinh viên thực hiện** | **:** | **Vy Đình Hưng** |
|  |  |  |
| **MSSV** | **:** | **205731020510006** |
| **Giảng viên hướng dẫn** | **:** | **TS. Nguyễn Thị Lê Vinh** |

**Tp. Vinh, 2024**

**MỤC LỤC**

[LỜI CẢM ƠN 4](#_Toc165624526)

[PHẦN 1. TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ THỰC TẬP 5](#_Toc165624527)

[**1.1. Tổng quan về đơn vị thực tập** 5](#_Toc165624528)

[***1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển*** 5](#_Toc165624529)

[1.2***.Cơ cấu tổ chức*** 7](#_Toc165624530)

[1.3***. Chức năng, nhiệm vụ*** 9](#_Toc165624531)

[***. Chức năng, nhiệm vụ*** 15](#_Toc165624532)

[1.2. Đặc điểm tổ chức hoạt động của đơn vị thực tập 20](#_Toc165624533)

[1.2.1. Hệ thống sản phẩm/dịch vụ của ĐVTT 20](#_Toc165624534)

[1.2.2. Quy trình hoạt động 21](#_Toc165624535)

[1.3. Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND thành phố Vinh 24](#_Toc165624536)

[Thành phố Vinh là một trong những đơn vị dẫn đầu của tỉnh trong việc áp dụng hệ thống QLCL ISO. Xác định đây là công cụ nhằm chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), tạo sự công khai, minh bạch, Thành phố Vinh đã phát động và triển khai phong trào thi đua “Đẩy mạnh CCHC thành phố Vinh giai đoạn 2023-2030”; tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về công tác CCHC; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện CCHC, trong đó có việc áp dụng hệ thống QLCL ISO trong các cơ quan quản lý Nhà nước. Bên cạnh đó, thành phố cũng thực hiện việc chuyển đổi hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015 đối với tất cả các phòng, ban quản lý Nhà nước. Đồng thời thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến từng lĩnh vực quản lý để kịp thời bổ sung những quy trình mới, loại bỏ những quy trình cũ đã hết hiệu lực. Đến nay, 100% phòng, ban trực thuộc UBND thành phố đã xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 bao phủ 100% TTHC cấp thành phố trên tất cả 13 lĩnh vực: Tư pháp, Công Thương, Y tế, Thanh tra, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa - Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường 25](#_Toc165624537)

[Phần II, Kết quả Thực Tập 25](#_Toc165624538)

[2.1 kết quả thực tập cuối khóa 25](#_Toc165624539)

[Phần III Bài học kinh nghiêm 26](#_Toc165624540)

[3.1. Bài học kinh nghiệm về việc vận dụng kiến thức đã học 26](#_Toc165624541)

[3.2. Bài học kinh nghiệm về việc học hỏi kiến thức thực tế từ đơn vị thực tập 27](#_Toc165624542)

[Mỗi sinh viên tham gia thực tập không chỉ được đào tạo về kiến thức mà còn được đào tạo về các kỹ năng cần thiết để phục vụ cho quá trình làm việc. Điều quan trọng là chúng tôi đã rút ra cho mình nhiêu bài học để vận dụng vào các dự định sắp tới. Thứ nhất, đó là phải có kỹ năng quản lý thời gian tốt và có các mối quan hệ tốt với đồng nghiệp tại cơ quan. Hãy tập trung vào vấn đề chính cần giải quyết để đạt được sự cân bằng. Bạn phải sắp xếp công việc cụ thể theo từng thời gian riêng, không lạm dụng cùng một mốc thời gian mà phải xử lý hai hay ba công việc cùng một lúc, sẽ dẫn đến tình trạng xao loãng công việc. Thứ hai quá trình làm việc tại Cơ quan quản lý hành chính nhà nước phải hoàn thành tốt công việc được giao taanjj trung với Đảng nhà nước và nhân dân, xử lý công việc nhanh nhẹn có hiệu quả cao. 27](#_Toc165624543)

[3.3. Bài học kinh nghiệm về việc rèn luyện kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp 27](#_Toc165624544)

[Thứ hai, đó là khả năng thích ứng: Mỗi người dân đều có ngành nghề khác nhau vì thế tôi phải liên tục nghiên cứu chuyên sâu về các ngành nghề khác nhau đó để xử lý vấn đề mà người dân cần giải quyết. Bạn sẽ phải xử lý tình huống bất ngờ, cảm nhận được tâm trạng của người dân và thích ứng cho phù hợp. Điều này cũng bao gồm cả thiện chí sẵn sàng cung cấp hỗ trợ khách hàng tốt nhất và đây là một quá trình học tập liên tục. Ngoài ra bạn còn phải xử lý công việc mà cấp trên bàn giao vừa phối hợp năng lực giao tiếp và năng lực xử lý công việc thành thạo công việc nhiều kiinh nghiệm. Thái độ là một trong những yếu tố quan trọng để đánh giá một ứng cử viên khi họ thực tập cơ quan hành chính nhà nước. Chính vì vậy mỗi người phải biết tự giác trong việc hoàn thành các tốt các công việc được giao, không để tình trạng chậm trễ phải bị nhắc nhở thực hiện công việc đúng hạn. Tính kỷ luật luôn là yếu tố quan trọng để cấp trên đánh giá nhân viên đó có xứng đáng làm việc tại cơ quan quản lý hành chính nhà nước hay không, từ những việc nhỏ như tác phong về thời gian, đồng phục. Một yếu tố quan trọng nữa là tinh thần làm việc: chủ động, năng nổ, ham học hỏi. 27](#_Toc165624545)

[3.4. Kiến nghị với Nhà trường để cải tiến học phần Thực tập cuối khoá 28](#_Toc165624546)

[Ưu điểm và nhược điểm của việc nâng cao hiệu quả của các chương trình thực tập sau đại học 28](#_Toc165624547)

# LỜI CẢM ƠN

Sau tám tuần thực tập ngắn ngủi là cơ hội cho em tổng hợp và hệ thống hóa lại những kiến thức đã học, đồng thời kết hợp với thực tế để nâng cao kiến thức chuyên môn. Tuy chỉ có tuần thực tập, nhưng qua quá trình thực tập, em đã được mở rộng tầm nhìn và tiếp thu rất nhiều kiến thức thực tế. Từ đó em nhận thấy, việc cọ sát thực tế là vô cùng quan trọng – nó giúp sinh viên xây dựng nền tảng lý thuyết được học ở trường vững chắc hơn. Trong quá trình thực tập, từ chỗ còn bở ngỡ cho đến thiếu kinh nghiệm, em đã gặp phải rất nhiều khó khăn nhưng với sự giúp đỡ tận tình của quý thầy cô khoa Học xã Hội và Nhân Văn và sự nhiệt tình của các anh chị Phòng Nội Vụ tại cơ quan quản lý hành chính nhà nước đã giúp em có được những kinh nghiệm quý báu để hoàn thành tốt kì thực tập này cũng như viết lên bài báo cáo cuối kỳ. Em xin chân thành cám ơn.

Lời cảm ơn đầu tiên em xin gửi đến ban lãnh đạo cùng các phòng ban, các cô chú, anh chị trong phòng nội Vụ đơn vị đã tiếp nhận và nhiệt tình tạo mọi điều kiện thuận lợi cho em tiếp cận thực tế sản xuất và nắm bắt quy trình công nghệ.

Em cũng xin gửi lời cám ơn chân thành đến Ban giám hiệu trường Trường Đại Học Vinh, quý thầy cô khoa Chính Trị và Báo chí đã tận tâm giảng dạy và truyền đạt những kiến thức, kinh nghiệm quý báu cho em. Đặc biệt, em xin cán ơn cô TS.Nguyễn Thị Lê Vinh, người đã tận tình hướng dẫn em hoàn thành bài báo cáo này.

Vì thời gian và kiến thức còn hạn hẹp nên bài báo cáo không thể tránh khỏi những thiếu sót, rất mong sự của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, quý thầy cô và các bạn, để em rút kinh nghiệm và hoàn thành tốt hơn. Em xin chân thành cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
|  | Em xin chân thành cảm ơn!  *Vinh, ngày 22 tháng 04 năm 2024* |

# PHẦN 1. TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ THỰC TẬP

**1.1. Tổng quan về đơn vị thực tập**

***1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển***

Thành phố Vinh thuộc vùng Kẻ Vang hoặc tên gọi khác là Kẻ Vịnh ngày xưa. Sau đó, lần lượt đổi thành Kẻ Vinh, Vinh Giang, Vinh Doanh, Vinh Thi. Cuối cùng, tên chính thức của thành phố được rút gọn lại thành một tiếng là Vinh và tồn tại mãi cho đến tận bây giờ. Chữ Vinh là gọi chệch từ chữ Vịnh.

Cách đây hàng ngàn năm, người Việt cổ đã sinh sống trên vùng đất này khá đông đúc. Việc tìm thấy hai trống đồng thuộc thời đại Hùng Vương (cách đây 4.000 năm) dưới chân núi Quyết mà hiện nay đang lưu giữ tại Bảo tàng tổng hợp Nghệ An đã chứng minh điều đó.

Là vùng đất có núi bao bọc lại nằm cạnh biển Đông, Vinh có một vị trí đặc biệt. Các Vua Đinh, Lê, Lý, Trần đều chú ý đến Vinh và đã cử các tướng tài vào đây trấn giữ. Nhưng đến thế kỷ XV dưới thời Lê Lợi và Nguyễn Trãi thì vùng Vinh mới thực sự được quan tâm đặc biệt.

Thế kỷ XVII thời kỳ [Trịnh – Nguyễn phân tranh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BB%8Bnh_%E2%80%93_Nguy%E1%BB%85n_ph%C3%A2n_tranh" \o "Trịnh – Nguyễn phân tranh), Ninh Quận Công Trịnh Toàn nhiều năm đã đóng đại bản doanh ở Núi Quyết. Huy động nhân dân và binh lính xây thành ông Ninh, đào kênh nối sông Cồn Mộc (tức sông Vinh) với sông Lam.

Ngày [1 tháng 10](https://vi.wikipedia.org/wiki/1_th%C3%A1ng_10) năm [1788](https://vi.wikipedia.org/wiki/1788), [Hoàng đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_%C4%91%E1%BA%BF) [Quang Trung](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_Hu%E1%BB%87) đã quyết định cho xây dựng đế đô tại vùng đất Yên Trường, nay thuộc phường Trung Đô - thành phố Vinh - Nghệ An và đặt tên là thành [Phượng Hoàng Trung Đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C6%B0%E1%BB%A3ng_Ho%C3%A0ng_Trung_%C4%90%C3%B4" \o "Phượng Hoàng Trung Đô). Và bằng việc xây dựng đơn vị hành chính: Phượng Hoàng - Trung Đô đã khẳng định vị thế của đất Yên Trường trong sự cân đối hài hòa với [Đông Đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%B4ng_%C4%90%C3%B4" \o "Đông Đô) ở miền Bắc, [Tây Đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C3%A2y_%C4%90%C3%B4" \o "Tây Đô) ở [miền Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Mi%E1%BB%81n_Nam_(Vi%E1%BB%87t_Nam)) và trong chiến lược lâu dài của Hoàng đế Quang Trung là sẽ xây dựng Yên Trường thành [kinh đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_%C4%91%C3%B4" \o "Kinh đô) của đất Việt. Dù rằng, chưa được xây dựng hoàn tất do sự nghiệp nhà Tây Sơn quá ngắn ngủi, nhưng Phượng Hoàng Trung Đô là một dấu son chói lọi trên chặng đường phát triển của đô thị Vinh.

Cuối những năm 20, đầu những năm 30 của thể kỷ trước, Vinh được biết đến như một đô thị với những nhà máy, xí nghiệp, bến cảng, hãng buôn, nhà băng... nổi tiếng của người Pháp, Hoa Kiều, Ấn Kiều... Vinh cũng là thành phố của thợ thuyền với hàng vạn công nhân. Đó cũng là cái nôi của phong trào yêu nước và cách mạng.

Khi Việt Nam độc lập năm [1945](https://vi.wikipedia.org/wiki/1945" \o "1945), Vinh trở thành thị xã tỉnh lị của tỉnh Nghệ An. Trong những năm [chiến tranh chống Mỹ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_tranh_Vi%E1%BB%87t_Nam" \o "Chiến tranh Việt Nam), Vinh là một trong những thành phố miền Bắc bị [không quân Mỹ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%C3%B4ng_qu%C3%A2n_Hoa_K%E1%BB%B3" \o "Không quân Hoa Kỳ) ném bom tàn phá nặng nề nhất, toàn thành phố hầu như bị san phẳng. Tòa nhà Kareba Dreams (nay là khách sạn Vinh Downtown nằm ở đại lộ VI Lê Nin) bị máy bay B52 của không quân Mỹ phá tan tành.

Ngày [26 tháng 12](https://vi.wikipedia.org/wiki/26_th%C3%A1ng_12) năm [1970](https://vi.wikipedia.org/wiki/1970), chuyển 4 xã: [Hưng Hòa](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_H%C3%B2a,_Vinh" \o "Hưng Hòa, Vinh), [Hưng Lộc](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_L%E1%BB%99c,_Vinh), [Hưng Đông](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_%C4%90%C3%B4ng), Hưng Vĩnh, một phần đất đai ở bờ bắc sông Cầu Đước thuộc xã Hưng Chính (thành lập 2 xã Vinh Hưng và [Vinh Tân](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vinh_T%C3%A2n" \o "Vinh Tân)) thuộc thành phố [Thành phố Vinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Nguy%C3%AAn" \o "Hưng Nguyên) và xã [Nghi Phú](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_Ph%C3%BA" \o "Nghi Phú) thuộc thành phố [Nghi Lộc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_L%E1%BB%99c" \o "Nghi Lộc) về thành phố Vinh quản lý. Ngày [2 tháng 3](https://vi.wikipedia.org/wiki/2_th%C3%A1ng_3" \o "2 tháng 3) năm [1979](https://vi.wikipedia.org/wiki/1979), giải thể 3 xã Hưng Bình, Hưng Thủy, Vinh Hưng để thành lập 9 phường: Cửa Bắc, Tân Vinh, Hưng Bình, [Lê Lợi](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA_L%E1%BB%A3i,_Vinh" \o "Lê Lợi, Vinh), Cầu Cảng, [Bến Thủy](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%BFn_Th%E1%BB%A7y,_Vinh" \o "Bến Thủy, Vinh), [Trường Thi](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_Thi,_Vinh), [Đội Cung](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%99i_Cung_(ph%C6%B0%E1%BB%9Dng)), [Cửa Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BB%ADa_Nam,_Vinh); hợp nhất 2 xã Hưng Vĩnh và Hưng Đông thành xã [Đông Vĩnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%B4ng_V%C4%A9nh" \o "Đông Vĩnh); sáp nhập xóm Yên Giang của xã Vinh Hưng và xóm Vĩnh Mỹ của xã Hưng Vĩnh vào xã Vinh Tân theo điều chỉnh quy hoạch thành phố Vinh.[[7]](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vinh" \l "cite_note-7)

Ngày [18 tháng 8](https://vi.wikipedia.org/wiki/18_th%C3%A1ng_8) năm [1982](https://vi.wikipedia.org/wiki/1982), hợp nhất phường Quang Trung I vào phường Quang Trung II thành phường [Quang Trung](https://vi.wikipedia.org/wiki/Quang_Trung,_Vinh); sáp nhập phường Tân Vinh vào phường Lê Mao; tách phường Hưng Bình thành 2 phường: Hưng Bình và [Hà Huy Tập](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_Huy_T%E1%BA%ADp,_Vinh" \o "Hà Huy Tập, Vinh).

Từ năm [1991](https://vi.wikipedia.org/wiki/1991), trở lại là tỉnh lị tỉnh [Nghệ An](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_An" \o "Nghệ An).

Ngày [28 tháng 6](https://vi.wikipedia.org/wiki/28_th%C3%A1ng_6) năm [1994](https://vi.wikipedia.org/wiki/1994), chia xã Đông Vĩnh thành phường Đông Vĩnh và xã Hưng Đông.[[10]](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vinh#cite_note-10)

Ngày [13 tháng 8](https://vi.wikipedia.org/wiki/13_th%C3%A1ng_8) năm [1993](https://vi.wikipedia.org/wiki/1993), Thủ tướng Chính phủ ra quyết định công nhận thành phố Vinh là đô thị loại II.

Ngày [23 tháng 8](https://vi.wikipedia.org/wiki/23_th%C3%A1ng_8) năm [1994](https://vi.wikipedia.org/wiki/1994), sáp nhập phường Cửa Bắc vào phường Cửa Nam; sáp nhập phường Cầu Cảng vào phường Bến Thủy; chuyển xã Hưng Dũng thành phường Hưng Dũng.

Ngày [23 tháng 3](https://vi.wikipedia.org/wiki/23_th%C3%A1ng_3) năm [2005](https://vi.wikipedia.org/wiki/2005), thành lập phường [Hưng Phúc](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Ph%C3%BAc,_Vinh" \o "Hưng Phúc, Vinh) trên cơ sở 58,17 ha diện tích tự nhiên và 7.932 nhân khẩu của phường Hưng Bình, 55,73 ha diện tích tự nhiên và 1.535 nhân khẩu của phường Hưng Dũng; thành lập phường [Quán Bàu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%C3%A1n_B%C3%A0u) trên cơ sở 111,20 ha diện tích tự nhiên và 5.300 nhân khẩu của phường Lê Lợi, 120,20 ha diện tích tự nhiên và 3.370 nhân khẩu của xã Hưng Đông.

Ngày [17 tháng 4](https://vi.wikipedia.org/wiki/17_th%C3%A1ng_4) năm [2008](https://vi.wikipedia.org/wiki/2008), thành phố Vinh được mở rộng thêm trên cơ sở sáp nhập 4 xã: [Nghi Kim](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_Kim), [Nghi Đức](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_%C4%90%E1%BB%A9c), [Nghi Liên](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_Li%C3%AAn), [Nghi Ân](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_%C3%82n) thuộc thành phố [Nghi Lộc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_L%E1%BB%99c) và xã [Hưng Chính](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Ch%C3%ADnh" \o "Hưng Chính); 174 ha diện tích tự nhiên và 3.043 nhân khẩu của xã [Hưng Thịnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Th%E1%BB%8Bnh,_H%C6%B0ng_Nguy%C3%AAn" \o "Hưng Thịnh, Hưng Nguyên) thuộc thành phố [Thành phố Vinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Nguy%C3%AAn); chuyển xã Vinh Tân thành phường Vinh Tân.[[12]](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vinh#cite_note-12)

Ngày [5 tháng 9](https://vi.wikipedia.org/wiki/5_th%C3%A1ng_9) năm [2008](https://vi.wikipedia.org/wiki/2008), tại Quyết định số 1210/QĐ-TTg, [Thủ tướng Chính phủ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A7_t%C6%B0%E1%BB%9Bng_Vi%E1%BB%87t_Nam" \o "Thủ tướng Việt Nam) đã công nhận Vinh là [đô thị loại I](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%B4_th%E1%BB%8B_lo%E1%BA%A1i_I" \o "Đô thị loại I) trực thuộc tỉnh Nghệ An.

1.2***.Cơ cấu tổ chức***

**Sơ đồ 2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức tại UBND thành phố Vinh**

**Chủ tịch**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | PCT phụ trách  VH-XH | | | | | | | |  |  | PCT phụ trách Kinh tế | | | | | |  | | |  | PCT phụ trách Đô thị - Tài nguyên | | | | | | | |  | | PCT phụ trách Xây dựng- GPMB | | | |  |
|  |  |  |  | | | |  | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  | 2 |  |  | 3 |  |  | 4 | |  | 5 |  |  | 6 | |  | 7 |  |  | 8 |  |  | 9 |  |  | 10 |  |  | 11 |  | 12 |  | 13 |  | 14 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*(Nguồn: Phòng Nội Vụ)*

*Chú thích:*

(1): Văn phòng HĐND-UBND

(2): Phòng Tài chính - Kế hoạch

(3): Phòng Văn hóa và thông tin

(4): Phòng Lao động Thương binh & Xã hội

(5): Phòng Tư pháp

(6): Phòng Y tế

(7): Phòng thanh tra

(8): Phòng Tài nguyên và môi trường

(9): Phòng Giáo dục và Đào tạo

(10): Phòng Quản lý đô thị

(11): Phòng Kinh Tế

(12): Phòng Nội vụ

(13): Trung tâm phát triển quỹ đất

(14): Ban quản lý dự án

\* **Chức năng các phòng ban:**

**-** Chánh văn phòng: Tham mưu tổng hợp cho UBND thành phố về hoạt động của UBND. Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và công tác của UBND thành phố.

**-** Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực tài chính, tài sản, kế hoạch và đầu tư, đăng ký kinh doanh, tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân.

**-** Phòng Lao động - Thương binh và xã hội: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực lao động, việc làm, dạy nghề, tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn lao động, người có công, bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới.

**-** Phòng Tư pháp: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng văn bản pháp quy phạm pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành án dân sự, chứng thực, hộ tịch, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở và các công tác tư pháp khác.

**-** Phòng Y tế: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, gồm y tế cơ sở, y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, y dược cổ truyền, vệ sinh, an toàn thực phẩm, bảo hiểm y tế, trang thiết bị y tế, dân số.

**-** Chánh thanh tra: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của UBND cấp thành phố, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

**-** Phòng Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng, thủy văn, đo đạc, bản đồ.

**-** Phòng Giáo dục và Đào tạo: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bao gồm mục tiêu, nội dung và chương trình giáo dục và đào tạo, tiêu chuẩn nhà giáo, tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục, tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em, quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ, đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

**-** Phòng Văn hóa và Thông tin: Tham mưu và giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục thể thao, du lịch, bưu chính viễn thông và internet, công nghệ thông tin, hạ tầng thông tin, phát thanh, báo chí và xuất bản.

**-** Phòng Nội vụ: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tổ chức, biên chế, các cơ quan hành chính sự nghiệp nhà nước, cải cách hành chính, công chức, viên chức nhà nước, Công chức xã, phường, thị trấn, hội, tổ chức phi chính phủ, văn thư, lưu trữ nhà nước, tôn giáo, thi đua khen thưởng.

**-** Phòng NN và PTNT: Tham mưu, giúp UBND thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, phát triển nông thôn, kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông – lâm – ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn.

**-** Phòng Công thương: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại.

**-** Ban Quản lý dự án: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư, quản lý các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do UBND thành phố quyết định đầu tư và các dự án thuộc mọi nguồn vốn do người quyết định đầu tư giao.

**-** Có thể thấy rằng, bộ máy cơ cấu tổ chức tại UBND thành phố Vinh là hợp lý và khá gọn nhẹ, cơ cấu này là phù hợp với quy định trong Luật tổ chức công chức và tình hình thực tế của địa phương. Mỗi vị trí chức danh, các phòng ban chuyên môn được bố trí dựa trên sự phân chia chức năng, nhiệm vụ cụ thể và đều cần thiết, tạo thuận lợi cho việc triển khai các chủ trương, chính sách đồng thời phát huy được hiệu lực trong quản lý.

1.3***. Chức năng, nhiệm vụ***

**Chức năng của UBND thành phố:** Điều 2, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003 quy định:

Uỷ ban nhân dân do Hội đồng nhân dân bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan nhà nước cấp trên.

 Uỷ ban nhân dân chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp nhằm bảo đảm thực hiện chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và thực hiện các chính sách khác trên địa bàn.

Uỷ ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, góp phần bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở.

**\* Nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ ban nhân dân thành phố:** Được quy định rõ tại mục 2, chương IV Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003 (từ Điều 97 đến Điều 107). Cụ thể như sau:

**Điều 97**

Trong lĩnh vực kinh tế, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua để trình Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đó;

2. Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; quyết toán ngân sách địa phương; lập dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và báo cáo Uỷ ban nhân dân, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp;

3. Tổ chức thực hiện ngân sách địa phương; hướng dẫn, kiểm tra Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn xây dựng và thực hiện ngân sách và kiểm tra nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn về thực hiện ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật;

4. Phê chuẩn kế hoạch kinh tế - xã hội của xã, thị trấn.

**Điều 98**

Trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thuỷ lợi và đất đai, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua các chương trình khuyến khích phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp ở địa phương và tổ chức thực hiện các chương trình đó;

2. Chỉ đạo Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện các biện pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp, bảo vệ rừng, trồng rừng và khai thác lâm sản, phát triển ngành, nghề đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thuỷ sản;

3. Thực hiện giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất đối với cá nhân và hộ gia đình, giải quyết các tranh chấp đất đai, thanh tra đất đai theo quy định của pháp luật;

4. Xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn;

5. Xây dựng quy hoạch thuỷ lợi; tổ chức bảo vệ đê điều, các công trình thuỷ lợi vừa và nhỏ; quản lý mạng lưới thuỷ nông trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

**Điều 99**

 Trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tham gia với Uỷ ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện;

 2. Xây dựng và phát triển các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ ở các xã, thị trấn;

  3. Tổ chức thực hiện xây dựng và phát triển các làng nghề truyền thống, sản xuất sản phẩm có giá trị tiêu dùng và xuất khẩu; phát triển cơ sở chế biến nông, lâm, thuỷ sản và các cơ sở công nghiệp khác theo sự chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

**Điều 100**

Trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức lập, trình duyệt hoặc xét duyệt theo thẩm quyền quy hoạch xây dựng thị trấn, điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện; quản lý việc thực hiện quy hoạch xây dựng đã được duyệt;

2. Quản lý, khai thác, sử dụng các công trình giao thông và kết cấu hạ tầng cơ sở theo sự phân cấp;

3. Quản lý việc xây dựng, cấp giấy phép xây dựng và kiểm tra việc thực hiện pháp luật về xây dựng; tổ chức thực hiện các chính sách về nhà ở; quản lý đất ở và quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn;

4. Quản lý việc khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo phân cấp của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

**Điều 101**

Trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và du lịch, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng, phát triển mạng lưới thương mại, dịch vụ, du lịch và kiểm tra việc chấp hành quy định của Nhà nước về hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch trên địa bàn huyện;

2. Kiểm tra việc thực hiện các quy tắc về an toàn và vệ sinh trong hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn;

3. Kiểm tra việc chấp hành quy định của Nhà nước về hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn.

**Điều 102**

Trong lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá, thông tin và thể dục thể thao, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng các chương trình, đề án phát triển văn hoá, giáo dục, thông tin, thể dục thể thao, y tế, phát thanh trên địa bàn huyện và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phổ cập giáo dục, quản lý các trường tiểu học, trung học cơ sở, trường dạy nghề; tổ chức các trường mầm non; thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục trên địa bàn; chỉ đạo việc xoá mù chữ và thực hiện các quy định về tiêu chuẩn giáo viên, quy chế thi cử;

3. Quản lý các công trình công cộng được phân cấp; hướng dẫn các phong trào về văn hoá, hoạt động của các trung tâm văn hoá - thông tin, thể dục thể thao; bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh do địa phương quản lý;

4. Thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế; quản lý các trung tâm y tế, trạm y tế; chỉ đạo và kiểm tra việc bảo vệ sức khoẻ nhân dân; phòng, chống dịch bệnh; bảo vệ và chăm sóc người già, người tàn tật, trẻ mồ côi không nơi nương tựa; bảo vệ, chăm sóc bà mẹ, trẻ em; thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình;

5. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động của các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, cơ sở in, phát hành xuất bản phẩm;

6. Tổ chức, chỉ đạo việc dạy nghề, giải quyết việc làm cho người lao động; tổ chức thực hiện phong trào xoá đói, giảm nghèo; hướng dẫn hoạt động từ thiện, nhân đạo.

**Điều 103**

Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hiện các biện pháp ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân ở địa phương;

2. Tổ chức thực hiện bảo vệ môi trường; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt;

3. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường và chất lượng sản phẩm; kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hoá trên địa bàn huyện; ngăn chặn việc sản xuất và lưu hành hàng giả, hàng kém chất lượng tại địa phương.

**Điều 104**

Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức phong trào quần chúng tham gia xây dựng lực lượng vũ trang và quốc phòng toàn dân; thực hiện kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ huyện; quản lý lực lượng dự bị động viên; chỉ đạo việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, công tác huấn luyện dân quân tự vệ;

2. Tổ chức đăng ký, khám tuyển nghĩa vụ quân sự; quyết định việc nhập ngũ, giao quân, việc hoãn, miễn thi hành nghĩa vụ quân sự và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật;

3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng công an nhân dân huyện vững mạnh, bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, chống tội phạm, các tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác ở địa phương;

4. Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý hộ khẩu, quản lý việc cư trú, đi lại của người nước ngoài ở địa phương;

5. Tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

**Điều 105**

Trong việc thực hiện chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo, Uỷ ban nhân dân huyện có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật về dân tộc và tôn giáo;

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao về các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng có khó khăn đặc biệt;

3. Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào của công dân ở địa phương;

4. Quyết định biện pháp ngăn chặn hành vi xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái những quy định của pháp luật và chính sách của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 106**

Trong việc thi hành pháp luật, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Chỉ đạo, tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp;

2. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện các biện pháp bảo vệ tài sản của Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, bảo vệ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân;

3. Chỉ đạo việc thực hiện công tác hộ tịch trên địa bàn;

4. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác thi hành án theo quy định của pháp luật;

5. Tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra nhà nước; tổ chức tiếp dân, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân; hướng dẫn, chỉ đạo công tác hoà giải ở xã, thị trấn.

**Điều 107**

Trong việc xây dựng chính quyền và quản lý địa giới hành chính, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức thực hiện việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật;

2. Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân cấp mình theo hướng dẫn của Uỷ ban nhân dân cấp trên;

3. Quản lý công tác tổ chức, biên chế, lao động, tiền lương theo phân cấp của Uỷ ban nhân dân cấp trên;

4. Quản lý hồ sơ, mốc, chỉ giới, bản đồ địa giới hành chính của huyện;

5. Xây dựng đề án thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính ở địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua để trình cấp trên xem xét, quyết định.

***. Chức năng, nhiệm vụ***

**Chức năng của UBND thành phố:** Điều 2, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003 quy định:

Uỷ ban nhân dân do Hội đồng nhân dân bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan nhà nước cấp trên.

 Uỷ ban nhân dân chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp nhằm bảo đảm thực hiện chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và thực hiện các chính sách khác trên địa bàn.

Uỷ ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, góp phần bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở.

**\* Nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ ban nhân dân thành phố:** Được quy định rõ tại mục 2, chương IV Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003 (từ Điều 97 đến Điều 107). Cụ thể như sau:

**Điều 97**

Trong lĩnh vực kinh tế, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua để trình Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đó;

2. Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; quyết toán ngân sách địa phương; lập dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và báo cáo Uỷ ban nhân dân, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp;

3. Tổ chức thực hiện ngân sách địa phương; hướng dẫn, kiểm tra Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn xây dựng và thực hiện ngân sách và kiểm tra nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn về thực hiện ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật;

4. Phê chuẩn kế hoạch kinh tế - xã hội của xã, thị trấn.

**Điều 98**

Trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thuỷ lợi và đất đai, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua các chương trình khuyến khích phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp ở địa phương và tổ chức thực hiện các chương trình đó;

2. Chỉ đạo Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện các biện pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp, bảo vệ rừng, trồng rừng và khai thác lâm sản, phát triển ngành, nghề đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thuỷ sản;

3. Thực hiện giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất đối với cá nhân và hộ gia đình, giải quyết các tranh chấp đất đai, thanh tra đất đai theo quy định của pháp luật;

4. Xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn;

5. Xây dựng quy hoạch thuỷ lợi; tổ chức bảo vệ đê điều, các công trình thuỷ lợi vừa và nhỏ; quản lý mạng lưới thuỷ nông trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

**Điều 99**

 Trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tham gia với Uỷ ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện;

 2. Xây dựng và phát triển các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ ở các xã, thị trấn;

  3. Tổ chức thực hiện xây dựng và phát triển các làng nghề truyền thống, sản xuất sản phẩm có giá trị tiêu dùng và xuất khẩu; phát triển cơ sở chế biến nông, lâm, thuỷ sản và các cơ sở công nghiệp khác theo sự chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

**Điều 100**

Trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức lập, trình duyệt hoặc xét duyệt theo thẩm quyền quy hoạch xây dựng thị trấn, điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện; quản lý việc thực hiện quy hoạch xây dựng đã được duyệt;

2. Quản lý, khai thác, sử dụng các công trình giao thông và kết cấu hạ tầng cơ sở theo sự phân cấp;

3. Quản lý việc xây dựng, cấp giấy phép xây dựng và kiểm tra việc thực hiện pháp luật về xây dựng; tổ chức thực hiện các chính sách về nhà ở; quản lý đất ở và quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn;

4. Quản lý việc khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo phân cấp của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

**Điều 101**

Trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và du lịch, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng, phát triển mạng lưới thương mại, dịch vụ, du lịch và kiểm tra việc chấp hành quy định của Nhà nước về hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch trên địa bàn huyện;

2. Kiểm tra việc thực hiện các quy tắc về an toàn và vệ sinh trong hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn;

3. Kiểm tra việc chấp hành quy định của Nhà nước về hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn.

**Điều 102**

Trong lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá, thông tin và thể dục thể thao, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng các chương trình, đề án phát triển văn hoá, giáo dục, thông tin, thể dục thể thao, y tế, phát thanh trên địa bàn huyện và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phổ cập giáo dục, quản lý các trường tiểu học, trung học cơ sở, trường dạy nghề; tổ chức các trường mầm non; thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục trên địa bàn; chỉ đạo việc xoá mù chữ và thực hiện các quy định về tiêu chuẩn giáo viên, quy chế thi cử;

3. Quản lý các công trình công cộng được phân cấp; hướng dẫn các phong trào về văn hoá, hoạt động của các trung tâm văn hoá - thông tin, thể dục thể thao; bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh do địa phương quản lý;

4. Thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế; quản lý các trung tâm y tế, trạm y tế; chỉ đạo và kiểm tra việc bảo vệ sức khoẻ nhân dân; phòng, chống dịch bệnh; bảo vệ và chăm sóc người già, người tàn tật, trẻ mồ côi không nơi nương tựa; bảo vệ, chăm sóc bà mẹ, trẻ em; thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình;

5. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động của các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, cơ sở in, phát hành xuất bản phẩm;

6. Tổ chức, chỉ đạo việc dạy nghề, giải quyết việc làm cho người lao động; tổ chức thực hiện phong trào xoá đói, giảm nghèo; hướng dẫn hoạt động từ thiện, nhân đạo.

**Điều 103**

Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hiện các biện pháp ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân ở địa phương;

2. Tổ chức thực hiện bảo vệ môi trường; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt;

3. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường và chất lượng sản phẩm; kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hoá trên địa bàn huyện; ngăn chặn việc sản xuất và lưu hành hàng giả, hàng kém chất lượng tại địa phương.

**Điều 104**

Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức phong trào quần chúng tham gia xây dựng lực lượng vũ trang và quốc phòng toàn dân; thực hiện kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ huyện; quản lý lực lượng dự bị động viên; chỉ đạo việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, công tác huấn luyện dân quân tự vệ;

2. Tổ chức đăng ký, khám tuyển nghĩa vụ quân sự; quyết định việc nhập ngũ, giao quân, việc hoãn, miễn thi hành nghĩa vụ quân sự và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật;

3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng công an nhân dân huyện vững mạnh, bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, chống tội phạm, các tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác ở địa phương;

4. Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý hộ khẩu, quản lý việc cư trú, đi lại của người nước ngoài ở địa phương;

5. Tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

**Điều 105**

Trong việc thực hiện chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo, Uỷ ban nhân dân huyện có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật về dân tộc và tôn giáo;

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao về các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng có khó khăn đặc biệt;

3. Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào của công dân ở địa phương;

4. Quyết định biện pháp ngăn chặn hành vi xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái những quy định của pháp luật và chính sách của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 106**

Trong việc thi hành pháp luật, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Chỉ đạo, tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp;

2. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện các biện pháp bảo vệ tài sản của Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, bảo vệ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân;

3. Chỉ đạo việc thực hiện công tác hộ tịch trên địa bàn;

4. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác thi hành án theo quy định của pháp luật;

5. Tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra nhà nước; tổ chức tiếp dân, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân; hướng dẫn, chỉ đạo công tác hoà giải ở xã, thị trấn.

**Điều 107**

Trong việc xây dựng chính quyền và quản lý địa giới hành chính, Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức thực hiện việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật;

2. Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân cấp mình theo hướng dẫn của Uỷ ban nhân dân cấp trên;

3. Quản lý công tác tổ chức, biên chế, lao động, tiền lương theo phân cấp của Uỷ ban nhân dân cấp trên;

4. Quản lý hồ sơ, mốc, chỉ giới, bản đồ địa giới hành chính của huyện;

5. Xây dựng đề án thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính ở địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua để trình cấp trên xem xét, quyết định.

## 1.2. Đặc điểm tổ chức hoạt động của đơn vị thực tập

### 1.2.1. Hệ thống sản phẩm/dịch vụ của ĐVTT

Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố (sau đây gọi tắt là Văn phòng) là cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố về: chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; đầu mối Cổng thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; quản lý công báo và phục vụ các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân Thành phố; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

### 1.2.2. Quy trình hoạt động

**\*Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ**

1. Tiếp nhận

1.1. Khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả có trách nhiệm xem xét hồ sơ của người nộp hồ sơ, kiểm tra số lượng, thành phần hồ sơ đối chiếu với các yêu cầu, điều kiện theo quy định.

1.2. Đối với các hồ sơ không thuộc thẩm quyền, phạm vi giải quyết thì thực hiện theo quy định tại khoản 7, Điều 3 của Quy chế này.

1.3. Đối với hồ sơ chưa đúng, chưa đủ thì thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 3 của Quy chế này.

1.4. Đối với các hồ sơ đúng, đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì thực hiện theo các bước sau:

- Các hồ sơ quy định có thời hạn giải quyết: Công chức lập giấy biên nhận hồ sơ, ghi rõ ngày nhận, thời gian giải quyết và ngày hẹn trả kết quả, cập nhật thông tin hồ sơ vào Sổ theo dõi hồ sơ (theo mẫu).

- Các hồ sơ phải giải quyết trong ngày theo quy định: Công chức tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ từ tổ chức và cá nhân, giải quyết ngay hồ sơ, trình lãnh đạo ký, vào sổ theo dõi, thu phí, lệ phí (nếu có) và trả kết quả cho tổ chức và cá nhân.

2. Chuyển giao hồ sơ (đối với công việc phải viết phiếu hẹn)

2.1. Tất cả các hồ sơ sau khi tiếp nhận, công chức tiếp nhận hồ sơ phải điền đầy đủ thông tin và ký vào phiếu luân chuyển hồ sơ để kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. Phiếu luân chuyển hồ sơ được chuyển theo hồ sơ và lưu tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

Chuyển hồ sơ và phiếu chuyển giao hồ sơ cho cơ quan, tổ chức có liên quan để giải quyết.

3. Giải quyết hồ sơ

3.1. Ngay sau khi tiếp nhận, hồ sơ thuộc bộ phận chuyên môn nào thì cán bộ chuyên môn đó xử lý, giải quyết đảm bảo trả kết quả cho tổ chức và cá nhân đúng thời gian quy định.

a) Trường hợp không quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ: Công chức thẩm định, trình lãnh đạo UBND xã quyết định và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho công dân theo quy định.

b) Trường hợp có quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ: Công chức thẩm định báo cáo lãnh đạo UBND xã phương án thẩm tra, xác minh và tổ chức thực hiện. Quá trình xác minh, kiểm tra phải được lập thành biên bản, ghi rõ thành phần tham gia, thời gian, nội dung, kết quả xác minh, kiểm tra và lưu trữ theo quy định.

3.2. Thẩm quyền ký giải quyết hồ sơ: thực hiện theo quy định của pháp luật và theo Quy chế làm việc của UBND xã.

3.3. Trong quá trình giải quyết hồ sơ, nếu phát sinh trường hợp hồ sơ thuộc thẩm quyền, phạm vi giải quyết của UBND xã nhưng không đủ điều kiện giải quyết do hồ sơ không hợp lệ, không hợp pháp thì thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 3 của chế này.

3.4. Nếu phát sinh trường hợp hồ sơ thuộc thẩm quyền, phạm vi giải quyết của UBND xã nhưng không thể giải quyết do hồ sơ phải điều chỉnh, bổ sung  hoàn thiện thì thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 3 của Quy chế này.

3.5. Đối với các hồ sơ quá hạn giải quyết thực hiện theo quy định tại khoản 6, Điều 3 của Quy chế này.

4. Trả kết quả giải quyết hồ sơ: Sau khi có kết quả, Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân theo đúng thời gian đã hẹn; thu phí, lệ phí (nếu có) và cập nhật vào Sổ theo dõi hồ sơ. Khi trả kết quả giải quyết hồ sơ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân ghi ngày nhận kết quả và ký nhận vào Sổ theo dõi hồ sơ.

Đối với hồ sơ giải quyết xong trước thời hạn trả kết quả: Liên hệ để cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả. Trường hợp cá nhân, tổ chức chưa đến nhận kết quả theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả thì kết quả giải quyết hồ sơ được lưu giữ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

**\*Quy trình soạn thảo, ban hành quyết định của UBND Thành phố Vinh**

Gồm 5 bước: Soạn thảo quyết định; Tổ chức lấy ý kiến về dự thảo quyết định; Thẩm định dự thảo quyết định; Xem xét, thông qua quyết định; Niêm yết, đưa tin về quyết định.

Bước 1: Soạn thảo quyết định

Chủ tịch UBND cấp thành phố phân công phòng, ban chủ trì soạn thảo và trực tiếp chỉ đạo việc soạn thảo quyết định. Đối với quyết định phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều ngành hoặc có tầm quan trọng đặc biệt thì Chủ tịch UBND thành phố có thể thành lập Tổ soạn thảo gồm đại diện của các phòng, ban.

Khi soạn thảo quyết định của UBND cấp thành phố, các phòng, ban cần bám sát các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và Nghị định số 34/2020/NĐ-CP. Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan chủ trì soạn thảo, gồm: khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội ở địa phương; nghiên cứu đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND cùng cấp và tài liệu có liên quan đến dự thảo quyết định; xây dựng dự thảo và tờ trình dự thảo quyết định; tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu ý kiến, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo quyết định.

Bước 2: Tổ chức lấy ý kiến về dự thảo quyết định

Việc lấy ý kiến đối với dự thảo quyết định của UBND cấp thành phố được thực hiện như việc lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết của HĐND cấp thành phố. Căn cứ vào tính chất và nội dung của dự thảo quyết định, cơ quan soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của quyết định. Trường hợp lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp thì phải bảo đảm ít nhất 7 ngày để đối tượng được lấy ý kiến góp ý vào dự thảo.

Bước 3: Thẩm định dự thảo quyết định

Chậm nhất là 20 ngày trước ngày UBND họp, cơ quan soạn thảo có trách nhiệm gửi dự thảo quyết định đến Phòng Tư pháp để thẩm định.

Trưởng Phòng Tư pháp có trách nhiệm tổ chức thẩm định dự thảo quyết định.

Đối với dự thảo có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực thì trước khi tiến hành thẩm định, Phòng Tư pháp có thể tổ chức cuộc họp lấy ý kiến của các cơ quan, ban, ngành, các chuyên gia, nhà khoa học.

Trên cơ sở nghiên cứu và kết quả cuộc họp thẩm định về dự thảo, Phòng Tư pháp có trách nhiệm hoàn thành báo cáo thẩm định gửi cơ quan soạn thảo. Trường hợp

Phòng Tư pháp kết luận dự thảo chưa đủ điều kiện trình thì phải nêu rõ lý do trong báo cáo thẩm định.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định, Phòng Tư pháp phải gửi báo cáo thẩm định đến cơ quan chủ trì soạn thảo.

Bước 4: Xem xét, thông qua dự thảo quyết định

Để các thành viên UBND có thời gian nghiên cứu dự thảo trước khi xem xét, thông qua, Luật năm 2015 quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 140 như sau: "Cơ quan soạn thảo gửi hồ sơ dự thảo quyết định đến các thành viên UBND chậm nhất là 03 ngày trước ngày UBND họp".

Theo quy định của Luật năm 2015, việc xem xét thông qua dự thảo quyết định tại phiên họp UBND cấp thành phố được tiến hành theo trình tự sau:

- Đại diện cơ quan soạn thảo trình bày dự thảo quyết định.

- Đại diện Phòng Tư pháp phát biểu về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

- UBND thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo quyết định (dự thảo quyết định được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên UBND biểu quyết, tán thành).

Chủ tịch UBND ký quyết định.

Bước 5: Niêm yết, đưa tin về quyết định

Khoản 3 Điều 150 Luật 2015 quy định: "Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp thành phố, cấp xã phải được niêm yết công khai và phải được đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương. Thời gian và địa điểm niêm yết công khai do Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định".

- Quyết định của UBND cấp thành phố được niêm yết tại trụ sở UBND cấp thành phố.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND cấp thành phố có thể quyết định việc niêm yết ở các địa điểm sau: nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp thành phố; các điểm tập trung dân cư khác.

## 1.3. Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND thành phố Vinh

Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (QLCL) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước là khâu quan trọng để đồng bộ hiệu quả cải cách hành chính (CCHC) các cấp, góp phần xây dựng nền hành chính khoa học và xây dựng chính quyền kiến tạo, phục vụ nhân dân. Năm 2022, Ban Chỉ đạo ISO tỉnh đã hoàn thành việc xây dựng và áp dụng hệ thống QLCL đối với hoạt động của 100% cơ quan hành chính Nhà nước từ cấp tỉnh đến xã.

### Thành phố Vinh là một trong những đơn vị dẫn đầu của tỉnh trong việc áp dụng hệ thống QLCL ISO. Xác định đây là công cụ nhằm chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), tạo sự công khai, minh bạch, Thành phố Vinh đã phát động và triển khai phong trào thi đua “Đẩy mạnh CCHC thành phố Vinh giai đoạn 2023-2030”; tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về công tác CCHC; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện CCHC, trong đó có việc áp dụng hệ thống QLCL ISO trong các cơ quan quản lý Nhà nước. Bên cạnh đó, thành phố cũng thực hiện việc chuyển đổi hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015 đối với tất cả các phòng, ban quản lý Nhà nước. Đồng thời thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến từng lĩnh vực quản lý để kịp thời bổ sung những quy trình mới, loại bỏ những quy trình cũ đã hết hiệu lực. Đến nay, 100% phòng, ban trực thuộc UBND thành phố đã xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 bao phủ 100% TTHC cấp thành phố trên tất cả 13 lĩnh vực: Tư pháp, Công Thương, Y tế, Thanh tra, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa - Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường

# Phần II, Kết quả Thực Tập

# 2.1 kết quả thực tập cuối khóa

Sau 8 tuần thực tập tại cơ quan quản lý hành chính nhà nước em đã học được nhiều kinh nghiệm thực tiễn công việc cụ thể chức năng ổn định của cơ quan quản lý hành chính nhà nước cụ thể là phòng nội vụ thuộc UBND thành phố Vinh công việc phân chia 1 cách hợp lý anh chị nơi cơ quan tâm và chỉ dạy hoàn thành các công việc được giao giúp sinh viên có kinh nghiệm hơn cho công việc định hướng sau này, nhờ có sự giúp đỡ của anh chị tại cơ quan quản lý hành chính nhà nước mà bọn em hoàn thành tốt khóa thực tập nhà trường đề ra không những có them kiinh nghiệm mới mà còn có thêm những mối quan hệ mới với những anh chị ở cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

# Phần III Bài học kinh nghiêm

# 3.1. Bài học kinh nghiệm về việc vận dụng kiến thức đã học

Thời gian thực hiện thực tập này giúp chúng tôi có cơ hội để nâng cao kiến thức về hoạt động của Phòng Nội Vụ trong cơ quan quản lý hành chính nhà nước tìm hiểu về các công việc của các chuyên ngành và vị trí công việc trong tương lai. Cũng như cung cấp cho mình một bệ phóng vững chắc hơn, là hành trang cho chúng tôi tự tin hơn khi bước vào đời, để chúng tôi có thể tiếp tục phấn đấu. phòng Nội vụ luôn mong muốn mỗi nhân viên sẽ trở thành một chuyên viên tốt cho nhà nước và xã hội. Cho nên, việc tuyển chọn và đào tạo trở thành một chuyên viên quản lý cơ quan hành chính nhà nước thực sự là một thách thức không hề nhỏ. Chính vì vậy, một khi chính thức trở thành một thành viên của cơ quan hành chính nhà nước có nghĩa là bản thân đã chinh phục được một chặng đường của bản than mình đã đề ra hành thành nhiệm vụ mà nhà trường đã đề ra. Khi đã gia nhập cơ quan quản lý hành chính nhà nước thì mình phải có trách nhiệm với bản thân cũng như là thực hiện sứ mệnh của Đảng và nhà nước đã đề ra.

# 3.2. Bài học kinh nghiệm về việc học hỏi kiến thức thực tế từ đơn vị thực tập

# Mỗi sinh viên tham gia thực tập không chỉ được đào tạo về kiến thức mà còn được đào tạo về các kỹ năng cần thiết để phục vụ cho quá trình làm việc. Điều quan trọng là chúng tôi đã rút ra cho mình nhiêu bài học để vận dụng vào các dự định sắp tới. Thứ nhất, đó là phải có kỹ năng quản lý thời gian tốt và có các mối quan hệ tốt với đồng nghiệp tại cơ quan. Hãy tập trung vào vấn đề chính cần giải quyết để đạt được sự cân bằng. Bạn phải sắp xếp công việc cụ thể theo từng thời gian riêng, không lạm dụng cùng một mốc thời gian mà phải xử lý hai hay ba công việc cùng một lúc, sẽ dẫn đến tình trạng xao loãng công việc. Thứ hai quá trình làm việc tại Cơ quan quản lý hành chính nhà nước phải hoàn thành tốt công việc được giao taanjj trung với Đảng nhà nước và nhân dân, xử lý công việc nhanh nhẹn có hiệu quả cao.

# 3.3. Bài học kinh nghiệm về việc rèn luyện kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp

### Thứ hai, đó là khả năng thích ứng: Mỗi người dân đều có ngành nghề khác nhau vì thế tôi phải liên tục nghiên cứu chuyên sâu về các ngành nghề khác nhau đó để xử lý vấn đề mà người dân cần giải quyết. Bạn sẽ phải xử lý tình huống bất ngờ, cảm nhận được tâm trạng của người dân và thích ứng cho phù hợp. Điều này cũng bao gồm cả thiện chí sẵn sàng cung cấp hỗ trợ khách hàng tốt nhất và đây là một quá trình học tập liên tục. Ngoài ra bạn còn phải xử lý công việc mà cấp trên bàn giao vừa phối hợp năng lực giao tiếp và năng lực xử lý công việc thành thạo công việc nhiều kiinh nghiệm. Thái độ là một trong những yếu tố quan trọng để đánh giá một ứng cử viên khi họ thực tập cơ quan hành chính nhà nước. Chính vì vậy mỗi người phải biết tự giác trong việc hoàn thành các tốt các công việc được giao, không để tình trạng chậm trễ phải bị nhắc nhở thực hiện công việc đúng hạn. Tính kỷ luật luôn là yếu tố quan trọng để cấp trên đánh giá nhân viên đó có xứng đáng làm việc tại cơ quan quản lý hành chính nhà nước hay không, từ những việc nhỏ như tác phong về thời gian, đồng phục. Một yếu tố quan trọng nữa là tinh thần làm việc: chủ động, năng nổ, ham học hỏi.

3.4. Kiến nghị với Nhà trường để cải tiến học phần Thực tập cuối khoá

**Thời gian thực tập có ý nghĩa rất quan trọng đối với ba đối tượng: Nhà trường, sinh viên và đơn vị đăng cai tổ chức thực tập. Hoạt động này giúp sinh viên củng cố, bổ sung kiến thức lý thuyết đã tiếp thu trên lớp, nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề trong thực tế, bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nghề, khả năng làm việc thực tế để sinh viên nhạy bén, năng động hơn trong quá trình quản lý công việc thực tế sau này. Ngoài ra, hoạt động thực tập của sinh viên còn tạo dựng mối quan hệ gắn bó giữa nhà trường và các cơ quan quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn theo phương châm “đào tạo những gì xã hội cần”. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy chất lượng sinh viên thực tập ở các trường đại học Việt Nam nhìn chung chưa cao, còn nhiều tồn tại, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.**

# Ưu điểm và nhược điểm của việc nâng cao hiệu quả của các chương trình thực tập sau đại học

Để nâng cao hiệu quả của chương trình thực tập tốt nghiệp cần có nhiều yếu tố thuận lợi như nền kinh tế đang trên đà phát triển, nhu cầu nhân lực rất đa dạng, phong phú, có sự cạnh tranh giữa các nhà tuyển dụng và cơ quan nhà nước . Điều này làm cho các công ty quan tâm hơn đến việc tuyển dụng và bồi dưỡng nguồn nhân lực và nghiên cứu sinh là một mục tiêu. Nhiều công ty tiếp nhận sinh viên thực tập đã theo sát và có phản hồi để đánh giá cả về con người lẫn kiến thức sinh viên tiếp thu tại trường, từ đó có những đề xuất giúp nhà trường nâng cao tính thực tiễn của chương trình đào tạo.

Từ phía sinh viên, hầu hết sinh viên đều nhận thức được tầm quan trọng của đợt thực tập tốt nghiệp và sẵn sàng nỗ lực để thể hiện năng lực của mình, tiếp thu thêm kiến thức thông qua thực tập, thiết lập thêm nhiều mối quan hệ và làm quen với vai trò của một nhân viên trong một tổ chức. hoặc công ty.

Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có những thách thức như: Nhà tuyển dụng mở rộng cửa cho sinh viên thực tập, còn hạn chế ở các tập đoàn, doanh nghiệp ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật. Trên thực tế, không có cơ quan nhà nước nào xây dựng chương trình thực tập cho sinh viên tương tự như các công ty ngoài nhà nước. Trong khi đó, các đơn vị này hàng năm vẫn phải tuyển dụng nhân lực mới. Ngoài ra, một bất cập khác tồn tại nhiều năm là nhà trường rất khó đánh giá chính xác kết quả thực tập của sinh viên. Không phải nhà tuyển dụng nào cũng có thời gian và tâm huyết để suy nghĩ một cách chi tiết và sâu sắc về hoàn cảnh của sinh viên thực tập.